

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

| <b>1. Diễn biến xu thế mực nước:</b><br>- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm.<br>- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm. |            |                        |                  |       |        |            |                      |                     |                |                     |               |               |               |               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------|------------------|-------|--------|------------|----------------------|---------------------|----------------|---------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 19/3 đến 23/3/2023</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |                        |                  |       |        |            |                      |                     |                |                     |               |               |               |               |
| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trạm       | sông, kênh, rạch       | Cấp báo động (m) |       |        | Đặc trung  | Mực nước thực đo (m) |                     |                | Mực nước dự báo (m) |               |               |               |               |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |                        | BĐ I             | BĐ II | BĐ III |            | 18/03                | So với cùng kỳ 2022 | So với TBNN    | 19/3                | 20/3          | 21/3          | 22/3          | 23/3          |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tân Châu   | Tiền                   | 3.50             | 4.00  | 4.50   | Max<br>Min | 1.26<br>-0.31        | 0.07<br>-0.05       | 0.21<br>-0.28  | 1.29<br>-0.35       | 1.34<br>-0.30 | 1.41<br>-0.23 | 1.44<br>-0.16 | 1.46<br>-0.07 |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chợ Mới    | Ông Chường             | 2.00             | 2.50  | 3.00   | Max<br>Min | 1.35<br>-0.43        | 0.11<br>-0.03       | 0.28<br>-0.13  | 1.38<br>-0.47       | 1.43<br>-0.42 | 1.50<br>-0.35 | 1.53<br>-0.28 | 1.55<br>-0.19 |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Khánh An   | Hậu                    | 4.20             | 4.70  | 5.20   | Max<br>Min | 1.09<br>0.05         | 0.10<br>-0.11       | 0.02<br>-0.14  | 1.12<br>0.01        | 1.17<br>0.06  | 1.24<br>0.13  | 1.27<br>0.18  | 1.29<br>0.25  |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Châu Đốc   | Hậu                    | 3.00             | 3.50  | 4.00   | Max<br>Min | 1.44<br>-0.32        | 0.07<br>-0.07       | 0.35<br>-0.18  | 1.47<br>-0.36       | 1.52<br>-0.31 | 1.59<br>-0.24 | 1.62<br>-0.17 | 1.64<br>-0.08 |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Long Xuyên | Hậu                    | 1.90             | 2.20  | 2.50   | Max<br>Min | 1.49<br>-0.43        | 0.08<br>-0.04       | 0.32<br>-0.03  | 1.52<br>-0.47       | 1.57<br>-0.42 | 1.64<br>-0.35 | 1.67<br>-0.28 | 1.69<br>-0.19 |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Vàm Nao    | Vàm Nao                | 2.50             | 2.90  | 3.30   | Max<br>Min | 1.39<br>-0.41        | 0.07<br>-0.08       | 0.32<br>-0.14  | 1.42<br>-0.45       | 1.47<br>-0.40 | 1.54<br>-0.33 | 1.57<br>-0.26 | 1.59<br>-0.17 |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Xuân Tô    | Vĩnh Tế                | 3.00             | 3.50  | 4.00   | Max<br>Min | 0.38<br>0.04         | 0.06<br>-0.07       | 0.00<br>0.02   | 0.36<br>0.00        | 0.38<br>0.03  | 0.40<br>0.07  | 0.42<br>0.09  | 0.43<br>0.13  |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Vĩnh Gia   | Vĩnh Tế                | 2.00             | 2.40  | 2.80   | Max<br>Min | 0.22<br>0.15         | 0.04<br>0.00        | -0.07<br>-0.08 | 0.21<br>0.14        | 0.23<br>0.16  | 0.25<br>0.19  | 0.27<br>0.21  | 0.28<br>0.23  |
| 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tri Tôn    | Tri Tôn                | 2.00             | 2.40  | 2.80   | Max<br>Min | 0.49<br>0.12         | 0.16<br>0.03        | -0.01<br>-0.03 | 0.47<br>0.08        | 0.49<br>0.12  | 0.51<br>0.15  | 0.53<br>0.17  | 0.54<br>0.21  |
| 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cô Tô      | Tri Tôn                | 1.40             | 1.80  | 2.20   | Max<br>Min | 0.60<br>0.34         | 0.13<br>0.00        | 0.17<br>0.12   | 0.59<br>0.35        | 0.61<br>0.37  | 0.63<br>0.41  | 0.65<br>0.45  | 0.66<br>0.48  |
| 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lò Gạch    | Tám Ngàn               | 1.70             | 2.10  | 2.50   | Max<br>Min | 0.24<br>0.14         | 0.07<br>0.08        | -0.02<br>-0.08 | 0.23<br>0.13        | 0.25<br>0.15  | 0.27<br>0.18  | 0.29<br>0.21  | 0.30<br>0.23  |
| 12                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Vọng Thê   | Ba Thê                 | 1.40             | 1.80  | 2.20   | Max<br>Min | 0.78<br>0.46         | 0.21<br>0.01        | 0.11<br>0.14   | 0.75<br>0.45        | 0.77<br>0.47  | 0.79<br>0.51  | 0.81<br>0.53  | 0.82<br>0.54  |
| 13                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Vĩnh Hanh  | Núi Chóc<br>Năng Gù    | 1.90             | 2.30  | 2.70   | Max<br>Min | 1.01<br>0.38         | 0.16<br>-0.03       | -0.02<br>0.08  | 0.97<br>0.33        | 0.99<br>0.35  | 1.01<br>0.41  | 1.03<br>0.37  | 1.04<br>0.46  |
| 14                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Núi Sập    | Rạch Giá<br>Long Xuyên | 1.40             | 1.80  | 2.20   | Max<br>Min | 0.70<br>0.40         | 0.11<br>0.03        | 0.03<br>0.01   | 0.68<br>0.38        | 0.70<br>0.40  | 0.72<br>0.44  | 0.74<br>0.46  | 0.75<br>0.47  |
| <b>3. Cảnh báo (nếu có):</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |                        |                  |       |        |            |                      |                     |                |                     |               |               |               |               |
| <b>4. Ghi chú:</b><br>- Thông tin dự báo được đăng trên website: <a href="http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van">http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van</a>                                                                                                                                                                                        |            |                        |                  |       |        |            |                      |                     |                |                     |               |               |               |               |

Tin phát lúc 11h00 ngày 19/3/2023  
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt  
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan